BÀI TẬP THỰC HÀNH **TÌM THÀNH PHÂN LIÊN THÔNG**

I. Quy định

Hạn nộp: xem trên moodle

Loại bài tập: cá nhân

Nén toàn bộ thư mục thành file MSSV.zip hoặc .rar

Nôp bài lên moodle.

Lưu ý: tất cả các bài làm sai qui định hoặc giống nhau sẽ không được chấm tức là 0 điểm.

Đề bài II.

Xác định các thành phần liên thông của đồ thị vô hướng đơn dựa vào ma trận kề đọc từ tập tin đầu vào (thực hiện bằng 2 phương pháp DFS và BFS). Chương trình được viết dưới dạng Console với các tham số dòng lệnh lần lượt là đường dẫn tập tin đầu vào và đường dẫn tập tin đầu ra.

Ví dụ tham số dòng lệnh:

(Phương pháp DFS)

MSSV.exe d input.txt Output.txt

(Phương pháp BFS)

MSSV.exe b input.txt Output.txt

Hoặc

MSSV.exe d C:\input.txt D:\output.txt

MSSV.exe b C:\input.txt D:\output.txt

Lưu ý: đường dẫn/tên tập tin đầu vào và đầu ra có thể thay đổi (không cố định)

4 Cấu trúc file dữ liệu đầu vào:

- > Dòng đầu tiên: số đỉnh đồ thị (N)
- N dòng tiếp theo: **ma trận kề** của đồ thị với quy ước:
 - ✓ A[i][j] = 1: có đường nối trực tiếp từ i đến j
 - ✓ A[i][i] = 0: không có đường nối trực tiếp từ i đến i

Các đỉnh được đánh chỉ số từ 0

🖶 Cấu trúc file dữ liêu đầu ra:

- Dòng đầu tiên: số thành phần liên thông của đồ thị (M)
- M dòng tiếp theo ứng với mỗi thành phần liên thông của đồ thi xuất ra:
 - Chỉ số của các đỉnh thuộc thành phần liên thông đó (cách nhau bởi *khoảng trắng* và sắp theo *thứ tự tăng* chỉ số đỉnh)

Các thành phần liên thông được xuất theo thứ tư tăng dần theo số lương đỉnh. Nếu hai thành phần liên thông có cùng số lương đỉnh thì thành phần liên thông có đỉnh nhỏ hơn được xuất trước.

♣ Ví dụ:

Tập tin đầu vào	Đồ thị	Tập tin đầu ra
7		2
0100001		345
1010000	6	0126
0100001	(1)	
0000100	\ \	
0001010		
0000100	(5)	
1010000	$\langle \rangle$	
	(4)(3)	